

Nam Đông, ngày 23 tháng 6 năm 2020

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần Đình Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà A đường B, cụm A, tổ dân phố B, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thị C và Anh Trần Đình Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng Anh Trần Đình Q và Chị Cao Thị C có 02 người con chung tên Trần Đình Thị S, sinh ngày 28/7/2002 và Trần Đình Thị Th, sinh ngày 20/7/2005. Chị Cao Thị C và Anh Trần Đình Q thỏa thuận: Giao 02 người con chung tên Trần Đình Thị S, sinh ngày 28/7/2002 và Trần Đình Thị Th, sinh ngày 20/7/2005 cho Chị Cao Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); Anh Trần Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay các con đang sống với Chị Cao Thị C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Cao Thị C và Anh Trần Đình Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Chị Cao Thị C, Anh Trần Đình Q không vay nợ ai nên không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị C và Anh Trần Đình Q thỏa thuận: Chị Cao Thị C phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000731 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho Chị Cao Thị C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre; huyện Nam Đông;
- (Đăng ký kết hôn ngày 17/02/2008).
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước